

SIGMARINE™ 28

THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Nhẵn
- Thời gian khô: Khô bề mặt 30 phút
- Số thành phần: 1
- Màu sắc: Ghi, nâu đỏ, trắng nhờ

THÔNG TIN CHI TIẾT

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sơn chống rỉ kẽm phosphate đa chức năng, 1 thành phần, có hàm lượng chất rắn cao, khô nhanh

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Sơn chống rỉ dung cho bảo dưỡng những vùng trên mặt nước
- Dễ thi công
- Khô nhanh
- Có thể sơn phủ trên các loại sơn 1 và 2 thành phần
- Sử dụng được trên bề mặt tiêu chuẩn cấp thấp
- Tính chống ăn mòn tốt

MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Ghi, nâu đỏ, trắng nhờ
- Nhẵn

THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI 20°C (68°F)

Thông số sản phẩm	
Số thành phần	Một
Tỉ trọng khối lượng	1.5 kg/l (12.5 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	55 ± 2%
VOC (Supplied)	Directive 1999/13/EC, SED: max. 266.0 g/kg max. 392.0 g/l (approx. 3.3 lb/US gal)
Độ dày màng sơn khô cho phép	75 µm (3.0 mils) per coat
Định mức lí thuyết	7.3 m ² /l for 75 µm (294 ft ² /US gal for 3.0 mils)
Thời gian khô để sờ được sau	30 phút
Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp	Tối thiểu: 4 giờ Tối đa: Không giới hạn
Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)	Tối thiểu 24 tháng

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN

Điều kiện bề mặt

- Thép; thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)
- Thép; làm sạch cơ học tiêu chuẩn ISO-St2

Nhiệt độ bề mặt và điều kiện thi công.

- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn cần trên 5°C (41°F)
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Khuấy kỹ trước khi sơn
- Nhiệt độ của sơn và keo sau khi đã pha trộn vào với nhau nên ở mức trên 15°C (59°F), nếu không phải pha thêm dung môi để tăng độ nhớt.
- Quá nhiều dung môi làm giảm khả năng chống chảy
- Phải duy trì thông gió đầy đủ trong quá trình thi công sơn và đóng rắn lớp sơn.

SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHÂN KHÔNG

Dung môi pha sơn: THINNER 21-06

% Pha dung môi: 5 - 10%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

Cờ béc phun: 1.7 – 2.0 mm (xấp xỉ 0.070 – 0.079 in)

Áp lực tại đầu phun: 0.2 - 0.3 MPa (xấp xỉ 2 - 3 bar; 29 - 44 p.s.i.)

SƠN PHUN KHÍ NÉN

Dung môi pha sơn: THINNER 21-06

% Pha dung môi: 0 - 5%, tùy thuộc vào chiều dày yêu cầu và điều kiện thi công

Cờ béc phun: xấp xỉ 0.38 – 0.48 mm (0.015 – 0.019 in)

Áp lực tại đầu phun : 12.0 - 16.0 MPa (xấp xỉ 120 - 160 bar; 1741 - 2321 p.s.i.)

Chổi cọ

Dung môi pha sơn: THINNER 21-06

% Pha dung môi: 0 – 3%

Dung môi xúc rửa: THINNER 21-06

THÔNG TIN BỔ SUNG

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 75 µm (3.0 mils)				
Phủ với...	Khoảng thời gian	5°C (41°F)	20°C (68°F)	35°C (95°F)
SIGMARINE 28, SIGMARINE 48, SIGMA VIKOTE 56 and SIGMA VIKOTE 46	Tối thiểu	8 giờ	4 giờ	3 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited
SIGMA VIKOTE 18	Tối thiểu	12 giờ	4 giờ	3 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited
SIGMACOVER 456 and SIGMADUR 550	Tối thiểu	16 giờ	8 giờ	4 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 75 µm (3.0 mils)

Nhiệt độ bề mặt	Nhiệt độ bề mặt
5°C (41°F)	2 giờ
20°C (68°F)	30 phút

ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kỹ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

GIA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc qui định chung của từng vùng hoặc từng nước.